

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trảng Bom, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 699/2021/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1987. HKTT: Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên lạc: Số D2/601, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Trần Thị Trúc N, sinh năm 1989. HKTT: Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa anh Nguyễn Xuân S và chị Trần Thị Trúc N là hôn nhân hợp pháp, ngày 06/01/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân S và chị Trần Thị Trúc N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho chị Trần Thị Trúc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 28/12/2013 và cháu Nguyễn Trần Như T, sinh ngày 01/01/2017.

+ Anh Nguyễn Xuân S có nghĩa vụ đóng góp cho chị Trần Thị Trúc N tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Thanh T, Nguyễn Trần Như T mỗi cháu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ ngày 14/01/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Thanh T, Nguyễn Trần Như T tròn 18 tuổi.

+ Kể từ khi chị Trần Thị Trúc T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền

trên, nếu anh Nguyễn Xuân S chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Xuân S.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000215 ngày 02/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân S và chị Trần Thị Trúc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho chị Trần Thị Trúc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 28/12/2013 và cháu Nguyễn Trần Như T, sinh ngày 01/01/2017.

+ Anh Nguyễn Xuân S có nghĩa vụ đóng góp cho chị Trần Thị Trúc T tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Thanh T và cháu Nguyễn Trần Như T, mỗi cháu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ ngày 14/01/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Thanh T và cháu Nguyễn Trần Như T tròn 18 tuổi.

+ Kể từ khi chị Trần Thị Trúc N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu anh Nguyễn Xuân S chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Xuân S.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân S và chị Trần Thị Trúc N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh Nguyễn Xuân S và chị Trần Thị Trúc N đã nộp theo biên lai thu số 0000215 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Xuân S và chị Trần Thị Trúc N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND thị trấn T (*nơi ĐKKH tháng 12/2012, số 225; quyển số 01/2012*)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Dân

Mẫu 31-VDS